

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/KDTM-ST
Ngày: 24/12/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây;
- Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 119/2024/TLST-KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2024/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng D D; trụ sở chính: 199 B, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương; địa chỉ liên hệ: Ngân hàng D Thương mại D – Chi nhánh Bình Dương, số 337-339 Đại lộ Bình Dương, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Thượng Th, sinh năm 1976; chức danh: Giám đốc Chi nhánh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.
- Ông Bùi Phương N, sinh năm 1994; chức danh: Giám đốc Khách hàng Doanh Nghiệp - Chi nhánh Bình Dương; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số 337-339 Đại lộ Bình Dương, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương;

Là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số 365/2024/UQ-OCEANBANK.11.01 ngày 04/6/2024).

- *Bị đơn*: Công ty A; địa chỉ trụ sở: Thửa đất số 492, tờ bản đồ số 25, khu phố 1, phường K, thành phố U, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1991 – Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1991; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 8, khu phố 2, phường K, thành phố U, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Bùi Phương N trình bày:

Công ty A (gọi tắt là Công ty A) vay Ngân hàng D (gọi tắt là Ngân hàng D) tổng số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay số 0285KHDN/2023-HĐCV/OCEANBANK.CNBINH DUONG ngày 10/3/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 0285KHDN/2023-SĐBSHĐCV/OCEANBANK.CNBINH DUONG-ĐBA ngày 31/10/2023; thời hạn hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa không quá 10 tháng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; lãi suất trong hạn là lãi suất huy động tiết kiệm tại quầy kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ tối thiểu 2.9%/năm; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi suất chậm trả 10%/năm tính trên số dư chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; phương thức trả nợ gốc và lãi là gốc trả cuối kỳ, lãi định kỳ 25 hàng tháng.

Để đảm bảo khoản vay của Công ty A, thì ông Nguyễn Tuấn V và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 474, tờ bản đồ số 34, tại xã A, huyện T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 944942, số vào sổ cấp GCN: CS07719 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/11/2022. Cập nhật chuyển nhượng ngày 07/3/2023 cho bà Nguyễn Thị H.

- Ngân hàng D đã giải ngân số tiền vay cho Công ty A theo các Giấy nhận nợ gồm:

+ Ngày 13/03/2023, Ngân hàng D đã giải ngân cho Công ty A số tiền 611.844.309 đồng theo Giấy nhận nợ số 01.0285.KHDN/2023-GNN/OCEANBANK.CNBINH DUONG.

+ Ngày 16/03/2023, Ngân hàng D đã giải ngân cho Công ty A số tiền 288.155.691 đồng theo Giấy nhận nợ số 02.0285.KHDN/2023-GNN/OCEANBANK.CNBINH DUONG.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên hai khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn lần lượt từ ngày 16/01/2024 và 17/01/2024, chi tiết như sau:

+ Ngày 15/01/2024 khoản vay 611.844.309 đồng đến hạn thanh toán. Ngân hàng D đã tự động thu lãi 744.972 đồng từ tài khoản thanh toán của Công ty A, Công ty không thực hiện thanh toán số tiền còn lại, dẫn đến chuyển nợ quá hạn và phát sinh tiền phạt vào ngày 16/01/2024 chi tiết như sau: gốc quá hạn 611.844.309 đồng, lãi quá hạn 3.479.268 đồng, phạt lãi quá hạn 953 đồng, phạt gốc quá hạn 301.731 đồng.

+ Ngày 16/01/2024 khoản vay 288.155.691 đồng đến hạn thanh toán nhưng Công ty A không thực hiện thanh toán, dẫn đến chuyển nợ quá hạn và phát sinh tiền phạt vào ngày 17/01/2024 chi tiết như sau: gốc quá hạn 288.155.691 đồng, lãi quá hạn 2.084.195 đồng, phạt lãi quá hạn 571 đồng, phạt gốc quá hạn 142.104 đồng.

- Ngày 24/01/2024, Công ty A đã thanh toán một phần gốc và lãi là 415.000.000 đồng của khoản vay 611.844.309 đồng. Số tiền gốc, lãi còn lại khách hàng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng D đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng D yêu cầu như sau:

1. Buộc Công ty A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng D tổng số tiền tính đến xét xử ngày 23/12/2024 là 575.526.905 đồng; bao gồm nợ gốc 491.203.430 đồng, lãi chưa thanh toán 2.084.195 đồng, phạt gốc quá hạn 82.043.994 đồng và phạt lãi quá hạn 195.286 đồng.

2. Buộc Công ty A phải thanh toán lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng D từ sau ngày 23/12/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng D, đề nghị Quý Tòa tuyên cho Ngân hàng D yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng D là: Quyền

sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 944942, sổ vào sổ cấp GCN: CS 07719 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp, cập nhật chuyển nhượng ngày 07/3/2023 cho bà Nguyễn Thị H. Trường hợp số tiền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì Công ty A phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng D cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Tuấn V trình bày: Công ty A vay Ngân hàng D tổng số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay số 0285KHDN/2023-HĐCV/OCEANBANK.CN BINH DUONG ngày 10/3/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 0285KHDN/2023-SĐBSHĐCV/OCEANBANK.CN BINH DUONG-ĐBA ngày 31/10/2023. Để đảm bảo khoản vay của Công ty A, thì ông Nguyễn Tuấn V và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 474, tờ bản đồ số 34, tại xã ĐA, huyện T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 944942, sổ vào sổ cấp GCN: CS07719 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/11/2022. Cập nhật chuyển nhượng ngày 07/3/2023 cho bà Nguyễn Thị H. Ngày 24/01/2024, Công ty A đã thanh toán một phần gốc và lãi cho Ngân hàng D với số tiền 415.000.000 đồng. Hiện tại, Công ty A còn nợ Ngân hàng D tổng số tiền 575.526.905 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm linh năm đồng); trong đó, nợ gốc 491.203.430 đồng, lãi chưa thanh toán 2.084.195 đồng, phạt gốc quá hạn 82.043.994 đồng và phạt lãi quá hạn 195.286 đồng. Công ty A đồng ý thanh toán khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng D, tuy nhiên bị đơn mong muốn Ngân hàng D xem xét miễn giảm tiền lãi vì hiện tại doanh nghiệp đang gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt không lý do, không giao nộp văn bản ghi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã xác định quan hệ tranh chấp đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên liên quan đến Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có trụ sở tại phường H, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc, lãi: Theo chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án xác định, giữa Ngân hàng D và Công ty A có xác lập Hợp đồng cho vay số 0285KHDN/2023-HĐCV/OCEANBANK.CNBINH DUONG ngày 10/3/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 0285KHDN/2023-SĐBSHĐCV/OCEANBANK.CNBINH DUONG-ĐBA ngày 31/10/2023; nội dung hợp đồng thể hiện, Công ty A vay của Ngân hàng D tổng số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn hạn mức 12 tháng, thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa không quá 10 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng D và Công ty A thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng D đã giải ngân cho Công ty A 02 lần vào ngày 13/3/2023 với số tiền 611.844.309 đồng và ngày 16/3/2023 với số tiền 288.155.691 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên hai khoản vay trên đã chuyển thành nợ quá hạn lần lượt từ ngày 16/01/2024 và 17/01/2024. Tính đến ngày 24/01/2024, Công ty A mới thanh toán cho Ngân hàng D tiền gốc, lãi là 415.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 408.796.570 đồng; còn lại là tiền lãi) và ngưng thanh toán cho đến nay. Điều này đã được người đại diện hợp pháp của bị đơn

thừa nhận tại phiên toà. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền là 575.526.905 đồng; bao gồm nợ gốc 491.203.430 đồng, lãi chưa thanh toán 2.084.195 đồng, phạt gốc quá hạn 82.043.994 đồng, phạt lãi quá hạn 195.286 đồng và lãi vay phát sinh sau ngày 23/12/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký là có cơ sở theo quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng D Nhà nước.

[2.2] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0285KHDN/2023-HĐTC/OCEABANK.CNBINH DUONG ngày 10/3/2023 giữa bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Tuấn V và Ngân hàng D: Tại hợp đồng thế chấp, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tuấn V thống nhất việc dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 474, tờ bản đồ số 34, tại xã A, huyện T, tỉnh Bình Dương để đảm bảo cho khoản vay cũng như các khoản lãi phát sinh cho Công ty A theo Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng nêu trên khi bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nêu trên. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì tài sản thế chấp không có gì thay đổi so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp.

Xét thấy, việc thế chấp tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện; hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, việc Ngân hàng D yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp Công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với các Điều 320, 323 của Bộ luật Dân sự và hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

[3] Từ sự phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại các điều 157 và 165 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để trả lại cho nguyên đơn.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố

tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 30, 39, 40, 91, 92, 96, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 320, 323 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng D đối với bị đơn Công ty A về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc Công ty A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng D tổng số tiền là 575.526.905 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm linh năm đồng); bao gồm nợ gốc 491.203.430 đồng, lãi chưa thanh toán 2.084.195 đồng, phạt gốc quá hạn 82.043.994 đồng và phạt lãi quá hạn 195.286 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 24/12/2024 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng và Giấy nhận nợ.

3. Trường hợp Công ty A không trả hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng D có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0285 KHDN/2023-HĐTC/OCEABANK.CNBINH DUONG ngày 10/3/2023 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 944942, sổ vào sổ cấp GCN: CS07719 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/11/2022, cập nhật chuyển nhượng ngày 07/3/2023 cho bà Nguyễn Thị H.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty A phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để trả lại cho Ngân hàng D.

5. Về chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

6. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- Công ty A phải chịu số tiền 27.021.000 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng D D không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; được trả lại số tiền 15.534.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000077 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Lê